

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Khoát.

Ông Hoàng Xuân Cương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn G, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn P, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2020, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn M kết hôn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hoàng Văn M nghiện chất ma túy, không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chị và gia đình hai bên nội, ngoại đã khuyên bảo anh Hoàng Văn M nhiều lần cai nghiện chất ma túy tại nhà nhưng anh Hoàng Văn M không nghe, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, lần trầm trọng nhất vào tháng 05 năm 2020, từ đó chị đã bỏ về bên ngoại sống ly thân anh Hoàng Văn M. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh Hoàng Văn M cũng không quan tâm đến chị. Đến nay chị Nguyễn Thị Huyền T xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Hoàng Văn M trình bày:

Thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng như chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh nghiện chất ma túy, không tự cai nghiện được nên anh không giúp đỡ gì cho vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, mâu thuẫn trầm trọng nhất vào tháng 05 năm 2020, từ đó chị Nguyễn Thị Huyền T đã bỏ về bên ngoại sống ly thân anh. Đến nay anh cũng xác định vợ chồng không còn hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị Huyền T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M có 01 con chung là cháu Hoàng Tấn T, sinh ngày 18/4/2018, hiện đang ở cùng anh Hoàng Văn M.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M đều giữ nguyên yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tấn T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phần thủ tục hỏi và trả lời tại phiên tòa, anh Hoàng Văn M và chị Nguyễn Thị Huyền T thống nhất thỏa thuận được với nhau về con chung để chị Nguyễn Thị Huyền T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tấn T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non con chung mà không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn nhiều lần không chấp hành theo các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M; về con chung, công nhận sự thỏa thuận về con chung của chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M, để chị Nguyễn Thị Huyền T được quyền

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Tấn T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét giải quyết; về án phí chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; trích lục khai sinh của con chung Hoàng Tấn T; các biên bản giao nhận văn bản tố tụng; các biên bản xác minh tại địa phương về mâu thuẫn vợ chồng; các biên bản kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền; chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M có 01 con chung là cháu Hoàng Tấn T, sinh ngày 18/4/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M là hợp pháp. Vì được kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do anh Hoàng Văn M không thực hiện đúng nghĩa vụ của người chồng, không có trách nhiệm với vợ con dẫn đến hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, tự nguyện ly hôn nhau. Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M.

[2] Về con chung: Tại phần thủ tục hỏi và trả lời tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M thống nhất thỏa thuận được với nhau về con chung để chị Nguyễn Thị Huyền T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Tấn T, sinh ngày 18/4/2018 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm non con chung mà không ai được cản trở. Xét thấy sự thỏa thuận này của chị Nguyễn Thị Huyền T, anh Hoàng Văn M là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định pháp luật tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận đó.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Huyền T, anh Hoàng Văn M không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về con chung của chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Hoàng Văn M. Chị Nguyễn Thị Huyền T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Tấn T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2018. Anh Hoàng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị Huyền T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000399 ngày 07 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- UBND xã V, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền